

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ TÂY NINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 90/2025/DS - ST
Ngày: 29-5-2025
V/v tranh chấp hợp đồng góp hui.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Tấn Phát;
- Ông Phạm Hoàng Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Hoàng Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 696/2024/TLST - DS ngày 25 tháng 12 năm 2024, về việc: “Tranh chấp Hợp đồng góp hui”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2025/QĐXXST - DS ngày 10 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 65/2025/QĐST – DS ngày 29 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Dương Quế A, sinh năm 1993. Cư trú tại: Đường H, khu phố B, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Hồ Văn Minh D, sinh năm 1966. Cư trú tại: Đường H, khu phố B, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 20-3-2025); vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Hồ Thị Kim V, sinh năm 1964. Cư trú tại: Đường H, khu phố B, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đoàn Tuyết N, sinh năm 1993. Cư trú tại: Đường H, khu phố B, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hồ Dương Quế A và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hồ Văn Minh Dừng trình bày:

Xuất phát do quen biết là hàng xóm láng giềng, chị Quế Acó tham gia góp hụi do bà Hồ Thị Kim V làm chủ thảo, cụ thể như sau:

- Hụi 2.000.000 (Hai triệu đồng) một tháng khui 01 lần, khui ngày 15-01-2023 (Âm lịch), mẫn ngày 15-7-2024 (Âm lịch), tổng số 20 phần, chị Quế Acó tham gia 02 phần, đóng 17 lần đến ngày 18-4-2024 (Âm lịch) do là năm nhuận với số tiền là 61.200.000 (Sáu mươi một triệu hai trăm nghìn đồng);

- Hụi 2.000.000 (Hai triệu đồng) một tháng khui 01 lần, khui ngày 15-8-2023 (Âm lịch), mẫn ngày 15-3-2025 (Âm lịch), tổng số 20 phần, chị Quế Acó tham gia 01 phần, đóng 10 lần đến ngày 18-4-2024 (Âm lịch) với số tiền là 18.000.000 (mười tám triệu đồng);

- Hụi 5.000.0000 (năm triệu đồng) một tháng khui 01 lần, khui ngày 15-12-2023 (Âm lịch), mẫn ngày 15-7-2025 (Âm lịch), tổng số 20 phần, chị Quế Acó tham gia 01 phần, đóng 05 lần đến ngày 18-4-2024 (Âm lịch) do là năm nhuận, với số tiền là 20.000.000 (Hai mươi triệu đồng).

Chị Quế A đóng hụi cho bà Vthông qua hình thức giao tiền mặt cho bà Vlà 41.600.000 đồng và chuyển khoản cho con gái bà Vlà chị Đoàn Tuyết N số tiền 57.600.000 đồng qua tài khoản số 19033309089010 của chị Nhung tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) chi nhánh Tây Ninh. Khi hụi đang tiếp diễn thì đến ngày 12-5-2024 bà Vtuyên bố vỡ hụi và không còn khả năng chi trả cho chị Quế Asố tiền trên. Nay chị Quế Akhởi kiện yêu cầu bà Vtrả số tiền hụi là 99.200.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra, chị Quế Akhông có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Hồ Thị Kim V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đoàn Tuyết N đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không nộp văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không đến Tòa để giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.

Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 471 của Bộ luật Dân sự; các Điều 15, 18, 23 của Nghị định số 19/2019/NĐ – CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ về họ, hụi, biểu, phùng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Dương Quế A, buộc bà Hồ Thị Kim

V trả cho chị Quế Asố tiền hui là 99.200.000 đồng, ghi nhận chị Quế A không yêu cầu tính lãi.

Giải quyết án phí theo quy định pháp luật.

Những kiến nghị khắc phục vi phạm tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Hồ Dương Quế A khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng góp hui với bà Hồ Thị Kim V có địa chỉ cư trú tại: Đường H, khu phố B, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[1.2] Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự, người đại diện của đương sự: Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Hồ Văn Minh Dũng vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn bà Hồ Thị Kim V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đoàn Tuyết N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng bà V và chị Nhung vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị Hồ Dương Quế A khởi kiện yêu cầu bà Hồ Thị Kim V trả lại số tiền hui đã đóng của các dây hui nêu trên tổng cộng là 99.200.000 đồng. Chị Quế A cung cấp chứng cứ là danh sách hui viên có chữ ký xác nhận của chủ hui là bà Hồ Thị Kim V, bản in tin nhắn zalo giữa chị Quế A và bà V thể hiện việc chị Quế A có đóng tiền hui cho bà Vinh. Chị Quế A xác định đã giao tiền mặt cho bà V số tiền hui là 41.600.000 đồng và chuyển khoản cho con bà V là chị Đoàn Tuyết N số tiền 57.600.000 đồng. Căn cứ tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam chi nhánh Tây Ninh cung cấp thể hiện chị Quế A có chuyển khoản cho chị Nhung số tiền hui đóng cho bà V là 62.100.000 đồng. Tòa án có triệu tập bà V và chị Nhung tham gia phiên đối chất với chị Quế A nhưng bà V và chị Nhung vắng mặt không có lý do nên không tiến hành đối chất được.

Bà V tuyên bố vỡ hui nhưng bà V không trả lại cho chị Quế A số tiền hui đã đóng là vi phạm nghĩa vụ của bên thảo hui. Căn cứ Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 15, 18, 23 của Nghị định số 19/2019/NĐ – CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ về hộ, hui, biêu, phường, chị Quế A khởi kiện yêu cầu bà V trả lại số tiền hui 99.200.000 đồng là có cơ sở chấp nhận, ghi nhận chị Quế A không yêu cầu tính lãi.

[2.2] Bị đơn bà Hồ Thị Kim V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị

Đoàn Tuyết N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết vụ án nhưng bà V và chị Nhung không nộp cho Tòa án văn bản về ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Quế Anh, không nộp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình mà không có lý do chính đáng, do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bà Hồ Thị Kim V chịu 4.960.000 đồng do bà V là người cao tuổi nhưng không có đơn xin miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Hồ Dương Quế A không phải chịu án phí, hoàn trả cho chị Quế Asó tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.480.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003869 ngày 25-12-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 471 của Bộ luật Dân sự;
- Các Điều 15, 18, 23 của Nghị định số 19/2019/NĐ – CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ về hộ, hội, biểu, phường;
- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Dương Quế A đối với bà Hồ Thị Kim V về việc: “Tranh chấp Hợp đồng góp hội”. Buộc bà Hồ Thị Kim V trả cho chị Hồ Dương Quế A số tiền hội là 99.200.000 đồng. Ghi nhận chị Hồ Dương Quế A không yêu cầu tính lãi.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Hồ Thị Kim V chịu 4.960.000 đồng do bà V là người cao tuổi nhưng không có đơn xin miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Hồ Dương Quế A không phải chịu án phí, hoàn trả cho chị Quế Asó tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.480.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003869 ngày 25-12-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. TPTN;
- CC.THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Ánh Tuyết